TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAKRÔNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 18/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Văn Hai**

Bà **Ly Ánh Tuyết**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Hồ Văn Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Nhật Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thị M, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1974, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Long A, xã Tân L, huyện Hướng H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn A, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1952; chồng Lê Thanh H, sinh năm 1968 và có 03 người con; lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 - 30/12/202202; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1981, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố Lương A, phường Đông L, Thành phố Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; Chồng là Đinh Ngọc T, sinh năm 1970 và có 04 người con. Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông **Đinh Ngọc H** - sinh năm: 1949; địa chỉ: Khu phố 2, phường Đông L, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị . Vắng mặt.

- Ông **Đoàn Văn Th** - sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn Long A, xã Tân L, huyện Hướng H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Ông **Đinh Ngọc T** - Sinh năm: 1970 ; Địa chỉ: Khu phố Lương A, phường Đông L, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/10/2022, trong lúc đi thu mua chuối trên địa bàn xã Tân L, huyện Hướng H. Đoàn Thị M được một người phụ nữ lạ mặt, không rõ lai lịch thuê vận chuyển 25 hộp pháo hoa nổ về Thành phố Đ với giá 500.000 đồng thì Đoàn Thị M đồng ý. Sau đó, Đoàn Thị M đi theo người phụ nữ này đến khu bờ sông Sê Pôn thuộc địa phận xã Tân L, huyện Hướng H. Tại đây, người phụ nữ này đưa cho Đoàn Thị M 25 hộp pháo được bỏ sẵn trong một thùng giấy trên bề mặt ghi tên, số điện thoại " Bé Nhỏ 0988799801"; một một thùng giấy trên bề mặt ghi tên và số điện thoại "Chị Nga 0939835386" và một bao gai màu xanh - trắng được buộc bằng dây nylon màu đỏ. Khi nhận số pháo nói trên, Đoàn Thị M lấy thùng giây có ghi thông tin, số điện thoại " Bé Nhỏ 0988799801" bỏ trong bao xanh bên ngoài có ghi tên và số điện thoại do Đoàn Thị M cầm theo rồi buộc lại. Sau khi Đoàn Thị M đưa toàn bộ số pháo nói trên bỏ lên xe mô tô BKS 74F4-0872 (của anh Đoàn Văn H, em trai Đoàn Thị M) thì người phụ nữ này đưa cho Đoàn Thị M 500.000 đồng và nói đem số pháo này về bỏ phía trước cổng bệnh viên Lao phổi tỉnh Quảng Trị sẽ có người nhận. Sau đó, Đoàn Thị M điều khiển xe mô tô BKS 74F4-0872 chở số pháo nói trên đi hướng ra quốc lộ 9 để về Thành phố Đ. Tuy nhiên, do xe mô tô BKS 74F4-0872 bị hỏng nên Đoàn Thị M sử dụng số điện thoại 0923467601 gọi đến số 0947.670.608 của Nguyễn Thị H - nhà xe Tâm Đạo hỏi thời gian xe về Đông Hà để gửi hàng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày như đã hẹn, Đoàn Thị M đưa số pháo nói trên đứng đợi bên quốc lộ 9 cách cầu Mỹ Yên, xã Tân L, huyện Hướng H khoảng 500m. Một lúc sau ô tô BKS 74G – 000.39 do Đinh Ngọc T (chồng Nguyễn Thị H) điều khiển đi đến. Sau khi, Đoàn Thị M đưa toàn bộ số pháo chứa trong thùng giấy, một bao gai xanh, một bao gai xanh – trắng lên xe ô tô BKS 74G – 000.39. Nguyễn Thị H hỏi là hàng gì? Thì Đoàn Thị M trả lời "có mấy hộp pháo" và nói đưa về bỏ bỏ phía trước cổng bệnh viện Lao phổi tỉnh Quảng Trị sẽ có người đến nhận, đồng thời đưa cho Nguyễn Thị H 200.000 đồng tiền công vận chuyển. Nguyễn Thị H đóng cửa xe ô tô khách BKS 74G – 000.39 và nói Đinh Ngọc T tiếp tục điều khiển ô tô di chuyển theo hướng Lao Bảo – Thành phố Đ. Khi đến Km 43 – Quốc lộ 9 thuộc thôn Khe Ngài, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng dừng đón xe, kiểm tra phát hiện bên trong các thùng và bao hàng Nguyễn Thị H nhận vận chuyển từ Đoàn Thị M có 13 hộp pháo có ký hiệu VICTORY (A8503 và A0398); 12 hộp pháo có ký hiệu CHONGKOL. (C0834).

Tại bản kết luận giám định số 1103/KL-KTHS ngày 21/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật đựng trong các thùng giấy được niêm phong có ký hiệu P1,P2, P3 gửi đến giám định là pháo hoa nổ có tổng khối lượng 35,1 kilôgam.

Tại bản kết luận giám định số 8340/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chữ viết giám định trên bề mặt ***bao tải màu xanh*** có các chữ ***"Chị Lan 3099446599"*** ký hiệu A1 trùng với chữ viết của Đoàn Thị M trên các mẫu so sanh ký hiệu M1 đến M8.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSĐKR ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố các bị cáo Đoàn Thị M, Nguyễn Thị H về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đoàn Thị M và Nguyễn Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đoàn Thị M từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Về hình phạt bổ sung. Không. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự .Tịch thu tiêu hủy*:* Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 11 hộp giấy trên bề mặt có dòng chữ C0834 được niêm phong trong thùng giấy được đánh số ký hiệu P1 và 11 hộp giấy trên bề mặt dòng chữ A8503(A0398 được niêm phong trong thùng giấy được đánh số ký hiệu P2; có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 bao gai xanh, trên bề mặt bao gai có ghi dòng chữ và số " Chị Lan 0399446599", kích thước bao gai (63x103)cm; 01 túi nylon màu đen, kích thước (53x63)cm;01 thùng giấy được dán kín bằng băng keo trong, kích thước (31x45x26)cm, trên bề mặt có ghi dòng chữ và số "Bé nhỏ 0988799801". 01 bao gai xanh và trắng có nhiều họa tiết, kích thước của bao (33x36)cm; 01 sợi dây nylon màu đỏ, dài 48cm; 01 túi nylon màu đen, kích thước (29x34)cm; 01 thùng giấy được dán kín bằng băng keo trong, kích thước (38x31x32)cm, trên bề mặt có ghi dòng chữ và số "Chị Nga 0939835386"; Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hìnhtụng:trả lại cho Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh dương, màn hình cảm ứng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]] Về tội danh: Ngày 14/10/2022, tại Km 43- Quốc lộ 9 thuộc thôn Khe Ngài, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi vận chuyển 25 hộp pháo hoa nổ. Kết luận giám định số 1103/KL-KTHS ngày 21/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật đựng trong các thùng giấy được niêm phong có ký hiệu P1,P2, P3 gửi đến giám định là pháo hoa nổ có tổng khối lượng 35,1 kilôgam. Quá trình tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn số pháo nói trên Nguyễn Thị H đã nhận vận chuyển cho bị cáo Đoàn Thị M từ Hướng H về Đông Hà với cước phí vận chuyển 200.000 đồng; Bị cáo Đoàn Thị M thừa nhận: toàn số pháo nói trên là bị cáo nhận vận chuyển cho một người phụ nữ không rõ lai lịch với tiền công vận chuyển là 500.000 đồng, sau đó bị cáo Đoàn Thị M thuê bị cáo Nguyễn Thị H vận chuyển về Đông Hà với tiền công vận chuyển là 200.000 đồng; Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, khẳng định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Đoàn Thị M cấu thành tội *"Vận chuyển hàng cấm"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, Đoàn Thị M theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo Nguyễn Thị H, Đoàn Thị M đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội có vai trò như nhau trong vụ án.

Hành vi vận chuyển 35,1 kg pháo hoa nổ của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành và sử dụng. Các bị cáo Nguyễn Thị H, Đoàn Thị M là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm nhưng do hám lợi mà các bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật đi vào con đường phạm tội; cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Đoàn Thị M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa các bị cáo Nguyễn Thị H, Đoàn Thị M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội, các bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội *(Án lệ số*

48/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021), nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thấy rằng không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ có tác dụng giáo dục răng đe các bị cáo và phòng ngừa chung (*căn cứ khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự)*

Các bị cáo hiện đang thực hiện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo *(Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự).*

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về khoản thu lợi bất chính: Số tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội mà có là 200.000 đồng; do bị cáo Đoàn Thị M phạm tội mà có là 300.000 đồng; cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước *(Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự)*. Bị cáo Đoàn Thị M đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số BB/2021/0000014 ngày 28/03/2023; Bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp đủ số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số BB/2021/0000015 ngày 29/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

[6] Về xử lý vật chứng:

-Pháo hoa nổ là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 11 hộp giấy trên bề mặt có dòng chữ C0834 được niêm phong trong thùng giấy được đánh số ký hiệu P1 và 11 hộp giấy trên bề mặt dòng chữ A8503(A0398 được niêm phong trong thùng giấy được đánh số ký hiệu P2; có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*(Vật chứng hiện Công an huyện Đakrông đang bảo quản*);

-01 bao gai xanh, trên bề mặt bao gai có ghi dòng chữ và số " Chị Lan 0399446599", kích thước bao gai (63x103)cm; 01 túi nylon màu đen, kích thước (53x63)cm;01 thùng giấy được dán kín bằng băng keo trong, kích thước (31x45x26)cm, trên bề mặt có ghi dòng chữ và số "Bé nhỏ 0988799801". 01 bao gai xanh và trắng có nhiều họa tiết, kích thước của bao (33x36)cm; 01 sợi dây nylon màu đỏ, dài 48cm; 01 túi nylon màu đen, kích thước (29x34)cm; 01 thùng giấy được dán kín bằng băng keo trong, kích thước (38x31x32)cm, trên bề mặt có ghi dòng chữ và số "Chị Nga 0939835386"; là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(*Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự).*

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh dương, màn hình cảm ứng. Hội đồng xét xử thấy, điện thoại nói trên không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho chũ sỡ hữu Nguyễn Thị H(*Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự).*

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.)

[8] Về vấn đề khác:

Đối với xe ôtô nhãn hiệu Mercedes, màu bạc, 74G-000.39; số máy 61198170137775; số khung RLM903672CV009772, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong. Cơ quan điều tra công an huyện Đakrông đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đinh Ngọc Hiền. Việc cơ quan Điều tra Công an huyện trả lại chiếc xe ô tô nói trên là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông Đinh Ngọc Hiền vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì; Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ thuê các bị cáo Đoàn Thị M vận chuyển số pháo trên, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đoàn Thị M và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị M, bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Án lệ số 48/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021;

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị M 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 18/5/2023.

Giao bị cáo Đoàn Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Hướng H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Hướng H, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 15(mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 18/5/2023

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Đông L, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đông L, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về khoản thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng, tiền thu lợi bất chính do bị cáo Đoàn Thị M phạm tội mà có và 200.000 đồng, tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội mà có *(Bị cáo Đoàn Thị M đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số BB/2021/0000014 ngày 28/03/2023; Bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp đủ số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số BB/2021/0000015 ngày 29/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị*.)

3.Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

-11 hộp giấy trên bề mặt có dòng chữ C0834 được niêm phong trong thùng giấy được đánh số ký hiệu P1 và 11 hộp giấy trên bề mặt dòng chữ A8503(A0398 được niêm phong trong thùng giấy được đánh số ký hiệu P2; có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị*(Vật chứng hiện Công an huyện Đakrông đang bảo quản*).

-01 bao gai xanh, trên bề mặt bao gai có ghi dòng chữ và số " Chị Lan 0399446599", kích thước bao gai (63x103)cm; 01 túi nylon màu đen, kích thước (53x63)cm;01 thùng giấy được dán kín bằng băng keo trong, kích thước (31x45x26)cm, trên bề mặt có ghi dòng chữ và số "Bé nhỏ 0988799801". 01 bao gai xanh và trắng có nhiều họa tiết, kích thước của bao (33x36)cm; 01 sợi dây nylon màu đỏ, dài 48cm; 01 túi nylon màu đen, kích thước (29x34)cm; 01 thùng giấy được dán kín bằng băng keo trong, kích thước (38x31x32)cm, trên bề mặt có ghi dòng chữ và số "Chị Nga 0939835386".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: trả lại cho Nguyễn Thị H 01 ĐTDĐ, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh dương.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày17/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Đoàn Thị M mỗi phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Mai Thị Thu Hà